

## THÔNG BÁO

### Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách năm 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trung tâm Quản lý Đường thủy thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách của Trung tâm Quản lý Đường thủy năm 2024 (Đính kèm Biểu số 3)./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc;
- Các bộ phận trực thuộc TT;
- Phòng TCHC “thực hiện công khai”;
- Lưu: VT, KTTC\_Vinh.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Ngọc Tuấn**

Đơn vị: Trung tâm Quản lý Đường thủy  
Chương: 421

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 09 năm 2025

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm 2024 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	<b>Lệ phí</b>	50	39,6	79,20%	56,98%
1	Lệ phí cấp GCN bảo đảm CLATKT đối với PT thủy nội địa	50	39,6	79,20%	67,69%
2	Phí				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
1	<b>Chi sự nghiệp</b>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
1	<b>Lệ phí</b>	50	39,6	79,20%	67,69%
	Lệ phí cấp GCN bảo đảm CLATKT đối với PT thủy nội địa	50	39,6	79,20%	67,69%
2	Phí				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>				
1	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	442.219	150.534,4	34,04%	61,28%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	17.608,0	17.608,0	100,00%	103,53%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	424.611	132.926,4	31,31%	58,14%
	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (kinh phí hoạt động không thường xuyên)</i>	25.829	22.167,4	85,82%	141,15%
	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (kinh phí duy tu)</i>	398.782	110.759	27,77%	52,02%
<b>C</b>	<b>Dự toán thu chi hoạt động sự nghiệp và dịch vụ</b>				
1	Dự toán thu	3.245	2.972	91,59%	143,71%
2	Dự toán chi (bao gồm cả khoản phải nộp ngân sách nhà nước, trích tạo nguồn CCTL theo quy	3.245	2.972	91,59%	143,71%



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Tuấn